

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày 27/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Ngô Thị T
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị T và Bà Ngô Thị L
- *Thư ký phiên toà:* Ông Lâu Văn C , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*
Ông: Hà Văn C - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 04/11/ 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Hà Văn L ; sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 02/12.

Bồ dưỡng: Vi Văn H , sinh năm 1982; Nơi cư trú: Bản Chiên Pục, xã Tén Tằn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Mẹ đẻ: Hà Thị P , sinh năm 1975; Nơi cư trú: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2019, ngày 30/3/2019 được trả tự do. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại: Vi Văn H , sinh năm 1982; **Có mặt.**

Trú tại: Bản Chiên Pục, xã Tén Tằn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng:

Sung Chứ K (C), sinh năm 1983 và Hơ Thị T (Vợ K); **Vắng mặt**

Đều trú tại: Bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Thanh Hóa, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi sáng ngày đầu tháng 01/2019, bị cáo mượn xe máy của bố dượng là Vi Văn H để đi lấy củi, ông H giao xe máy biển kiểm soát 36K1 - 053.90 cho bị cáo. Bị cáo lên cơn nghiện ma túy nên đưa xe đến nhà Sung Chứ K (còn gọi là Chứ), sinh năm 1983, trú tại bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Gặp K cùng Hơ Thị T (vợ K) và một người đàn ông tên là Lương Văn L làm nghề thầy cúng (chưa xác định được nơi cư trú) đang ở trong bếp. Bị cáo hỏi K để cầm cố xe nhưng K từ chối, bị cáo quay sang hỏi ông L, hai người ra sau nhà K nói chuyện. Bị cáo hỏi cầm cố xe lấy số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) nhưng ông L chỉ đồng ý mua lại chiếc xe với giá 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), bị cáo đồng ý bán chiếc xe cho ông L, nhận tiền xong bị cáo để lại xe máy cho ông L rồi đi bộ ra đường Quốc Lộ 15C, gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, hỏi mua ma túy với số tiền là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) rồi vào bụi cây ven đường sử dụng. Sử dụng xong, bị cáo đi bộ về bản Na Tao, xã Pù Nhi nhưng không cho ông H biết việc mình đã bán xe. Đến chiều cùng ngày bị cáo quay xuống nhà Sung Chứ K tìm ông L để chuộc lại xe, ông L đã lấy xe bỏ đi. Một hôm sau ông H tìm gặp bị cáo tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát hỏi về chiếc xe máy thì bị cáo nói đã bán xe và tiếp tục đưa ông Hoàn đến nhà Sung Chứ K tìm ông L chuộc lại xe nhưng sau khi mua xe ông L đã bỏ đi.

Vào ngày 15/01/2019, ông L đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 36K1 - 053.90 mua của bị cáo đi trên đoạn đường thuộc Km22, Quốc lộ 217 tại địa phận xã Trung Tiến, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự Công an huyện Quan Sơn dừng xe kiểm tra, ông L không xuất trình được các giấy tờ chứng minh nguồn gốc xe nên Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ xe. Quá trình phối hợp xác minh vụ việc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã bàn giao xe máy biển kiểm soát 36K1 - 053.90 và hồ sơ tài liệu liên quan cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát.

Theo kết luận định giá tài sản số: 03/KL-ĐGTS, ngày 12/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Lát kết luận: Chiếc xe máy biển kiểm soát: 36K1- 053.90, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu sơn Đỏ - Đen, số

khung: RLHJA3109EY120907, số máy: JA31E0438591, bị xâm hại tại thời điểm từ khoảng tháng 12/2018 đến tháng 01/2019 có giá trị là 12.500.000đ (*mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, bị cáo khai toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ.

*** Về giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án:**

Bị cáo và người bị hại, đã tự nguyện thỏa thuận đền bù số tiền 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng xe máy bị hỏng và chi phí bị hại đi tìm xe sau khi bị cáo bán xe, khi giao tiền, bị hại chỉ nhận 6.000.000 (*Sáu triệu*) đồng, lập biên bản giao, nhận tiền và cam đoan không khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS-MT ngày 02/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại theo điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề nghị HĐXX:

+ Về điều luật: Áp dụng: Khoản 1 điều 38; Điểm i, s khoản 1 điều 51; điểm a khoản 1 điều 175 BLHS năm 2015.

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

+ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù giam.

+ Về vật chứng: Cơ quan CSĐT đã xử lý theo quy định của pháp luật, KSV không có ý kiến gì.

+ Về án phí: Bị cáo **được miễn án phí HSST** theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa vắng mặt nhưng có luận cứ bào chữa. Đồng tình với quan điểm truy tố của đại diện VKS về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng đại diện VKS đề nghị đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt vì bị cáo còn trẻ, tạo điều kiện cho bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo công nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Hành vi của bị cáo lợi dụng sự tín nhiệm của người bị hại đã chiếm đoạt tài sản hợp pháp của họ trị giá 12.500.000đ (*mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*), gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, làm cho nhân dân trên địa bàn hoang mang, lo sợ, đã cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại, những người chứng kiến, ý kiến của người bào chữa và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự**.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi Chiếm đoạt tài sản của bị cáo gây thiệt hại không lớn về vật chất nhưng xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của cá nhân, làm **ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, làm cho nhân dân trên địa bàn hoang mang, lo sợ**. Bị cáo là người nghiện chất ma túy mà không có việc làm ổn định, sống nhờ vào nghề trồng trọt của mẹ bị cáo, để có tiền tiêu sài và mua ma túy sử dụng, bị cáo có thể làm bất cứ việc gì kiếm ra tiền một cách bất hợp pháp. Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu, mục đích của bản thân.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, **s khoản 1 điều 51** Bộ luật hình sự như đề nghị của vị đại diện VKS tham gia phiên tòa là có căn cứ. Tại phiên tòa, bị cáo cung

cấp Biên bản giao, nhận tiền bồi thường, bị hại có mặt tại phiên tòa và công nhận đã nhận đủ tiền bị cáo bồi thường. HĐXX cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 BLHS.

[4] *Về hình phạt:* Với tính chất của vụ án, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và làm bài học cho kẻ khác đang có ý đồ phạm tội.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát đã xử lý theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại đã nhận lại xe máy và tiền bồi thường, tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường. HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[7]. *Về các vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông dân tộc Thái tên là Lương Văn Lan làm nghề thầy cúng (chưa xác định được nơi cư trú) là người đã mua lại chiếc xe máy từ bị cáo, quá trình điều tra xác định người này không biết xe do phạm pháp mà có nên không đủ căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra không xác định được nơi cư trú, bản thân ông Lan chưa đưa ra yêu cầu gì nên vấn đề dân sự liên quan đề nghị xem xét giải quyết trong vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Đối với Sung Chữ K và Hơ Thị T cùng trú tại bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, quá trình điều tra đủ căn cứ xác định: Khi bị cáo và Lương Văn L thỏa thuận việc mua bán xe, K và T không biết nên không xem xét xử lý trách nhiệm liên quan.

Bị cáo khai: Đã mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) heroin với một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi tại bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát trên đường quay về và một mình sử dụng trái phép hết số heroin này, do bị cáo khai nhận bản thân không quen biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và việc sử dụng ma túy do một mình thực hiện nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[8]. *Về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị:* **Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí HSST** và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Người bị hại có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn L phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 175; Điều 38; **Điểm b, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51** Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hà Văn L 08 (tám) tháng tù. Được trừ đi 06 (Sáu) ngày đã bị tạm giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **bắt thi hành án**.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về án phí: Áp dụng: Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ **khoản 1 điều 12 Nghị quyết** số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: **Miễn án phí HSST cho bị cáo**

Về kháng cáo và kháng nghị: Căn cứ điều 331; điều 333 và điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT-Công an H.Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát
- Bị cáo; Người bị hại;Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T